

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn Quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Thực hiện kế hoạch số 508/KH-UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà Nước tỉnh Ninh Thuận năm 2021;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 508/KH-UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với các lĩnh vực hoạt động của UBND huyện Ninh Sơn, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 07/10/2021.

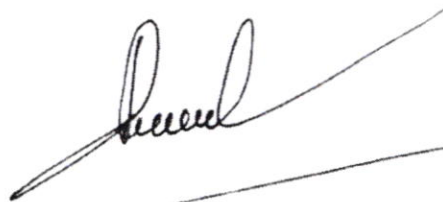
**Điều 3.** Ban chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Thủ trưởng các phòng

chuyên môn có liên quan thuộc UBND huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở KHCN; Chi cục TCDLCL tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- BCĐ ISO huyện;
- Lưu: VP, VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Hùng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **BẢN CÔNG BỐ LẠI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN**

**Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng của UBND huyện  
Ninh Sơn phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO  
9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của UBND huyện  
Ninh Sơn**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-  
UBND ngày...../...../2021 của Chủ tịch UBND huyện  
Ninh Sơn)*

**Bản công bố lại có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay  
thế bản công bố không còn hiệu lực của hệ thống**

*Ninh Sơn, ngày            tháng            năm 2021*

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN NINH SƠN**  
**ĐƯỢC ÁP DỤNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN**  
**ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /   /2021  
của Chủ tịch UBND huyện Ninh Sơn)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN**

	Tên thủ tục	Quyết định của UBND tỉnh
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực hòa giải cơ sở (01 TT)</b>	Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 16/10/2018
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực hộ tịch (16 TT)</b>	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 (Thay thế Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 02/8/2016)
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
11	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ	

	sơ, giấy tờ cá nhân	
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
14	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
15	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
16	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 13/11/2020
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực (12 TT)</b>	
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điếm chỉ được)	
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	Cấp bản sao từ sổ gốc	
8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/6/2020
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	
10	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02 TT)</b>	
1	Thủ tục phục hồi danh dự	Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 07/8/2018
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (01 TT)</b>	
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 31/3/2021

<b>VI.</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (40 TTHC)</b>	
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (38 TTHC)</b>	
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
4	Sáp nhập, chia tách trường nẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ	
5	Giải thể trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ	
6	Thành lập trường tiểu học công lập cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
9	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
11	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
12	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
13	Chop phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
14	Chop phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
15	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
16	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 (thay thế Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 12/7/2019)
17	Tuyển sinh trung học cơ sở	
18	Chuyển trường đối với học sinh THCS	
19	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	
20	Thuyên chuyễn đối tượng học bỏ túc THCS	
21	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
22	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	

23	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	
24	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	
25	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	
26	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
27	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
28	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
29	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	
30	Quy trình đánh giá, xếp loại “ cộng đồng học tập” cấp xã	
31	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	
32	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	
33	Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	
34	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên cá dân tộc thiểu số ít người	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 (thay thế Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 23/9/2020)
35	Thủ tục hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	
36	Thủ tục trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 (thay thế Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 27/11/2020)
37	Thủ tục hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.	
38	Phê duyệt việc dạy học bằng tiếng nước ngoài	
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ (02 TTHC)</b>	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021

		(thay thế Quyết định số 535/QĐ- UBND ngày 30/3/2021
<b>VII.</b>	<b>Lĩnh vực thuốc lá (03 TT)</b>	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 03/9/2019
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
<b>VIII.</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa (09 TT)</b>	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 03/9/2019
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
<b>IX.</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Y tế) (01 TT)</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 01/8/2019
<b>X.</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Kinh tế Hạ tầng) (02 TT)</b>	
1	Thủ tục cấp giấy đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 14/12/2017
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	
<b>XI.</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp địa phương (01 TT)</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 14/12/2017
<b>XII.</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng (08 TT)</b>	